

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

PGS, TS. ĐẶNG QUANG ĐỊNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 24/02/2026

Ngày bình duyệt: 07/3/2026

Ngày duyệt đăng: 15/3/2026

● **Tóm tắt:** Trên nền tảng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, Đại hội lần thứ XIV xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ việc phân tích tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bài viết làm rõ các trụ cột chiến lược gồm: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, con người là động lực nội sinh; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phát huy dân chủ và đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tất cả nhằm hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

● **Từ khóa:** Văn kiện Đại hội lần thứ XIV, tầm nhìn chiến lược, kỷ nguyên mới

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra ở thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tiến trình phát triển của dân tộc. Sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu “rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật”¹; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao. Đại hội lần thứ XIV xác định rõ, đất nước ta đã bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, “vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”².

Trong bối cảnh thế giới “chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh”³, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển đột phá, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng..., việc xác lập

một tầm nhìn chiến lược dài hạn, toàn diện và khả thi trở thành yêu cầu cấp thiết.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng không chỉ kế thừa, bổ sung và phát triển những đột phá chiến lược của Đại hội lần thứ XIII mà còn nâng tầm tư duy phát triển, xác lập mô hình tăng trưởng mới, khẳng định mục tiêu đến năm 2030 “đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”⁴. Tầm nhìn chiến lược ấy được xây dựng trên nền tảng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; đồng thời thể hiện sự nhạy bén, sáng tạo trước những biến chuyển của thời đại.

2. Nội dung tầm nhìn chiến lược về phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Thứ nhất, tầm nhìn phát triển gắn với kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Một trong những điểm xuyên suốt, có ý nghĩa nền tảng trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng là sự kiên định vững chắc về lập trường tư tưởng và mục tiêu chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Văn kiện Đại hội tiếp tục khẳng định rõ: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng”⁵. Đây không chỉ là sự tái khẳng định có tính nguyên tắc về nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn là thông điệp chiến lược thể hiện bản lĩnh chính trị, sự nhất quán và tính kế thừa - phát triển trong tư duy lãnh đạo của Đảng trước những biến động sâu sắc của thời đại. Thực tiễn cho thấy, bất cứ sự dao động nào về nền tảng tư tưởng hay mục tiêu chiến lược đều có thể dẫn tới lệch hướng phát triển, làm suy giảm niềm tin xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh quốc gia - dân tộc. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XIV nhấn mạnh yêu cầu kiên định không phải như một thái độ bảo thủ, giáo điều, mà là sự kiên định trên cơ sở “vận dụng và phát triển sáng tạo” phù hợp với điều kiện mới của đất nước và thế giới.

Sự kết hợp giữa kiên định nguyên tắc và linh hoạt trong phương pháp chính là nét đặc sắc trong bản lĩnh lãnh đạo của Đảng suốt 40 năm đổi mới. Nhờ kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời đổi mới tư duy kinh tế, cải cách thể chế, mở rộng hội nhập quốc tế, đất nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, toàn diện, đột phá; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao. Những thành tựu đó là minh chứng sinh động cho

tính đúng đắn của con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Tầm nhìn chiến lược trong kỷ nguyên mới, vì thế, không chỉ hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế thuần túy, mà là phát triển toàn diện, bao trùm và bền vững. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, coi phát triển vì con người và do con người là mục tiêu cao nhất. Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm “độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”⁶ đi đôi với “nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân”⁷. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu xã hội chủ nghĩa, giữa phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và trách nhiệm quốc tế trong một thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau.

Độc lập dân tộc trong bối cảnh hiện nay không chỉ là độc lập về chính trị - lãnh thổ, mà còn là độc lập, tự chủ về kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa và chiến lược phát triển. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng không phải là mô hình khép kín, mà là xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trong đó mọi người dân được thụ hưởng thành quả phát triển, được bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong khuôn khổ pháp luật. Chính sự gắn bó hữu cơ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã tạo nên định hướng phát triển lâu dài, bền vững cho đất nước.

Trong điều kiện các thế lực thù địch gia tăng chống phá trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, việc khẳng định và bảo vệ nền tảng tư tưởng càng có ý nghĩa chiến lược. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đồng thời là sự khẳng định tính đúng đắn của con đường phát triển mà lịch sử và thực tiễn đã lựa chọn. Khi nền tảng tư tưởng được củng cố vững chắc, khi mục tiêu chiến lược được xác định rõ ràng, toàn bộ

hệ thống chính trị và xã hội sẽ có điểm tựa để hành động thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

Như vậy, tầm nhìn phát triển gắn với kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chính là nền tảng tư tưởng - chính trị vững chắc để đất nước ta vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây là điều kiện bảo đảm cho mọi quyết sách chiến lược không chệch hướng, không rơi vào chủ nghĩa cơ hội hay xa rời bản chất cách mạng, nhân văn của chế độ. Trên nền tảng đó, Việt Nam có đủ cơ sở lý luận, thực tiễn và niềm tin để hiện thực hóa khát vọng phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc.

Thứ hai, xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Một nội dung có tính đột phá trong tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội lần thứ XIV của Đảng là yêu cầu xác lập mô hình tăng trưởng mới phù hợp với bối cảnh kỷ nguyên số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đại hội nhấn mạnh: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính”⁸. Đây là bước phát triển quan trọng về tư duy chiến lược, thể hiện sự chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn, lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên sang mô hình dựa vào tri thức, công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực.

Trong điều kiện các động lực tăng trưởng truyền thống đang dần đạt đến giới hạn, việc phát triển lực lượng sản xuất mới trở thành yêu cầu tất yếu. Tầm nhìn chiến lược hướng tới xây dựng nền kinh tế có hàm lượng công nghệ cao, trong đó kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế dữ liệu giữ vai trò then chốt. Việc ưu tiên phát triển các ngành công nghệ chiến lược như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học... không chỉ

nhằm nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng, mà còn bảo đảm tự chủ công nghệ, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

“Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 8,5%/năm. Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm. Tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 50%. Tổng tích lũy tài sản khoảng 35 - 36% GDP; tỉ trọng tiêu dùng cuối cùng khoảng 61 - 62% GDP. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 40% GDP, trong đó đầu tư công chiếm 20 - 22%. Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 đạt 18% GDP; bội chi ngân sách nhà nước khoảng 5% GDP”⁹. Như vậy, xác lập mô hình tăng trưởng mới chính là điều kiện then chốt để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn tới.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững

Một trong những nội dung có ý nghĩa quyết định đối với việc hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Đại hội lần thứ XIV là đột phá về thể chế. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu “Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực”¹⁰. Đây là nhận thức sâu sắc về vai trò trung tâm của thể chế trong việc tạo lập môi trường phát triển ổn định, minh bạch và hiệu quả.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, mặc dù đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng thể chế vẫn được nhìn nhận là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, là rào cản lớn cản trở sự bứt phá về tăng trưởng và phát triển bền vững. Chính vì vậy, tầm nhìn chiến lược của Đại hội lần thứ XIV đặt trọng tâm vào việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật, chính sách. Việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trong đó bảo đảm vai trò quyết định của thị trường trong phân bổ nguồn lực, đồng thời phát huy vai trò định hướng, điều tiết, kiến tạo phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đáng chú ý, Nghị quyết xác định yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, gắn với cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền hợp lý và tăng cường kiểm soát quyền lực. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ thể hiện tư duy cải cách mạnh mẽ, mà còn mở ra không gian phát triển mới cho các địa phương, rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm chi phí xã hội và nâng cao tính tự chủ, sáng tạo trong quản lý, điều hành.

Như vậy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững chính là nền tảng quan trọng để khơi thông mọi nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và tạo động lực mạnh mẽ cho đất nước bứt phá trong kỷ nguyên mới. Thể chế tốt sẽ là bảo đảm quan trọng để tầm nhìn chiến lược dài hạn được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ tư, phát triển văn hóa, con người - nền tảng và động lực nội sinh

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội lần thứ XIV của Đảng là việc đặt văn hóa và con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển. Nghị

quyết khẳng định yêu cầu phải “phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước”¹¹. Điều này thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng, khi văn hóa không chỉ được nhìn nhận như một lĩnh vực của đời sống tinh thần, mà còn là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh mềm và động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khi các yếu tố tri thức, sáng tạo và công nghệ trở thành nguồn lực quyết định, phát triển con người toàn diện càng có ý nghĩa chiến lược. Con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới cần được bồi dưỡng đồng bộ về đạo đức, trí tuệ, thể lực, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và ý thức công dân. Đây không chỉ là yêu cầu của phát triển kinh tế, mà còn là điều kiện để xây dựng xã hội văn minh, dân chủ, công bằng. Việc đặt con người ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển cũng đồng nghĩa với việc mọi chính sách kinh tế - xã hội phải hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân.

Phấn đấu chỉ số phát triển con người (HDI) “đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm... Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất”¹². Điều đó phản ánh quan điểm phát triển bền vững và nhân văn, trong đó tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội.

Giáo dục tiếp tục được xác định là “quốc sách hàng đầu”, giữ vai trò quyết định trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế tri thức. Đại hội lần thứ XIV đặt ra yêu cầu xây dựng nền giáo dục hiện đại, hội nhập quốc tế, chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng thực hành. Việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ

thứ hai trong trường học, phổ cập kỹ năng số và tiếp cận trí tuệ nhân tạo ngay từ bậc mầm non thể hiện tầm nhìn dài hạn trong việc đào tạo thế hệ công dân toàn cầu, có khả năng thích ứng với môi trường cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

Như vậy, phát triển văn hóa và con người không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực nội sinh quan trọng của quá trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Khi văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, khi con người được phát triển toàn diện và phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo, thì đó chính là nền tảng vững chắc để đất nước ta hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ năm, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong tầm nhìn phát triển

Trong tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội lần thứ XIV của Đảng, nhiệm vụ phát triển không tách rời nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết khẳng định rõ: “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”¹³. Đây là nguyên tắc xuyên suốt, thể hiện sự nhất quán trong quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi giai đoạn cách mạng. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, yêu cầu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển càng trở nên cấp thiết.

Tầm nhìn chiến lược đặt ra yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹⁴, có đủ năng lực làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Việc đẩy mạnh hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; phát triển công nghiệp quốc phòng,

an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh gắn với tiềm lực kinh tế, khoa học - công nghệ là những giải pháp căn bản nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia. Chủ trương chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa không chỉ thể hiện tư duy chiến lược linh hoạt, mà còn phù hợp với xu thế bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới.

Cùng với quốc phòng, an ninh, đối ngoại được xác định giữ vai trò tiên phong trong việc kiến tạo và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu triển khai đồng bộ, hiệu quả ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Đây là cách tiếp cận toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong hoạt động đối ngoại. Quan điểm nhất quán của Đảng ta là kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Việc nâng tầm và làm sâu sắc các mối quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với các quốc gia, đặc biệt là các trung tâm quyền lực lớn, cho thấy Việt Nam ngày càng chủ động, tự tin và có trách nhiệm trong cấu trúc khu vực và toàn cầu. Chủ trương tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế, thể chế đa phương; đóng góp vào giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế không chỉ nâng cao vị thế, uy tín quốc gia, mà còn tạo dựng thế và lực mới cho phát triển.

Như vậy, trong tầm nhìn phát triển kỷ nguyên mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại không phải là nhiệm vụ riêng rẽ, mà là những trụ cột quan trọng, gắn bó hữu cơ với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Khi lợi ích quốc gia - dân tộc được bảo đảm ở mức cao nhất, khi môi trường hòa bình, ổn định được giữ vững, đó chính là điều kiện tiên quyết để đất nước thực hiện thành công khát vọng vươn mình, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ sáu, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Đại hội lần thứ XIV tiếp tục nhấn mạnh quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu¹⁵. Tầm nhìn chiến lược phát triển không thể thành công nếu không dựa vào sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁶ là cơ chế bảo đảm cho mọi quyết sách gắn với lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, việc xây dựng các giai tầng xã hội - công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, phụ nữ, thanh niên... - vững mạnh toàn diện chính là xây dựng nền tảng xã hội cho phát triển bền vững.

Thứ bảy, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi

Trong toàn bộ tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội lần thứ XIV, vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của mọi mục tiêu, nhiệm vụ. Nghị quyết nhấn mạnh: “Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹⁷. Đây không chỉ là sự khẳng định về nguyên tắc chính trị, mà còn là kết luận được rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 95 năm qua. Mọi thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước đều gắn liền với vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng; ngược lại, bất cứ biểu hiện suy thoái, yếu kém nào trong

công tác xây dựng Đảng đều có thể tác động trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân và hiệu quả của quá trình phát triển.

Trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - khi yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đặt ra ở mức cao hơn, phức tạp hơn, Đảng càng phải không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền. Đảng lãnh đạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; do đó, phương thức lãnh đạo, phong cách công tác, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được nâng lên tương xứng với yêu cầu của thời đại. Việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ chính là nền tảng bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn 2045.

Một trong những nội dung nổi bật của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời gian qua và tiếp tục được nhấn mạnh trong nhiệm kỳ mới là đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nghị quyết và các văn kiện của Đảng khẳng định quyết tâm thực hiện đồng bộ các biện pháp để “từng bước hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực để cán bộ, đảng viên “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực¹⁸, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”¹⁹ trong xử lý các hành vi vi phạm. Tinh thần này thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, sự kiên quyết của Đảng trong làm trong sạch bộ máy, củng cố kỷ luật, kỷ cương. Đây là bước phát triển quan trọng về tư duy xây dựng Đảng, hướng tới xây dựng một hệ thống chính trị liêm chính, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ.

Cùng với đó, yêu cầu kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, được đặt ra một cách rõ ràng và quyết liệt.

Đảng phải kiên quyết khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo” trong điều kiện mới là yêu cầu có tính nguyên tắc. Khi nền tảng tư tưởng được củng cố vững chắc, khi đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu, tận tụy, thì niềm tin của Nhân dân đối với Đảng sẽ được tăng cường.

Đặc biệt, xây dựng Đảng phải gắn chặt với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Khi Đảng thực sự dựa vào dân, lắng nghe dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thì sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ được khơi dậy mạnh mẽ. Đây chính là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc để triển khai các quyết sách lớn, vượt qua khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch không ngừng chống phá, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng mang ý nghĩa bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ chế độ. Một Đảng trong sạch, vững mạnh, nói đi đôi với làm, kiên quyết xử lý sai phạm, sẽ là minh chứng thuyết phục nhất bác bỏ mọi luận điệu sai trái. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, càng quyết liệt trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, uy tín của Đảng càng được củng cố, niềm tin của Nhân dân càng được tăng cường.

Như vậy, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, mà còn là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công tầm nhìn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Khi Đảng giữ vững và tăng cường được vai trò lãnh đạo, cầm quyền; khi hệ thống chính trị vận hành “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; khi mỗi cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, thì đó chính là bảo đảm quan trọng nhất

cho mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

3. Kết luận

Tầm nhìn chiến lược về phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng là sự kết tinh sâu sắc thành tựu lý luận và thực tiễn sau 40 năm đổi mới, đồng thời mở ra một chặng đường phát triển mới với khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc. Đây không chỉ là sự tiếp nối mục tiêu phát triển đã được xác lập, mà còn là bước nâng tầm tư duy chiến lược trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng, cạnh tranh gay gắt và chuyển đổi sâu rộng dưới tác động của khoa học, công nghệ.

Tầm nhìn đó hướng tới xây dựng một nước Việt Nam “hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”²⁰, có năng lực tự chủ chiến lược, tự cường và tự tin hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế. Đó là sự phát triển toàn diện, không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; trong đó con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của phát triển.

Nền tảng của tầm nhìn chiến lược ấy là sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đảng xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đồng thời, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được xác định là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự nghiệp phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới. ■

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, tr.17, 14, 77, 148 - 149, 73, 21, 81, 182, 84 - 85, 146 - 147, 99, 85, 113, 184, 120 - 121, 169, 73, 368 - 369, 368, 386.